

Số: 167/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Mở rộng Khu tái định cư sau Trường Dân tộc nội trú quận Ô Môn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng Thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-STNMT ngày 10 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Mở rộng Khu tái định cư sau Trường Dân tộc nội trú quận Ô Môn, cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
I	Đất có vị trí tiếp giáp đường nhựa 4m (hẻm vị trí 03 thuộc quốc lộ 91 đoạn cầu Ông Tành đến cầu Ô Môn (bên trái)), đoạn tiếp theo đường vào Trung tâm Y tế dự phòng trong phạm vi 50m		
1	Đất ở	800.000	3.600.000

2	Đất sản xuất kinh doanh	560.000	2.520.000
3	Đất trồng cây lâu năm	158.000	1.500.000
4	Đất cây hàng năm	143.000	1.460.000
II	Đất có vị trí trong thâm hậu 50m nhưng không tiếp giáp đường nhựa 4m và các vị trí còn lại		
1	Đất ở	550.000	1.700.000
2	Đất sản xuất kinh doanh	385.000	1.190.000
3	Đất trồng cây lâu năm	158.000	553.000
4	Đất cây hàng năm	143.000	500.500

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT UBND thành phố (1A);
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT. LTT.

2018/QĐUB Gia cư the
578-Khu TDC Dân tộc nơi trú

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Tâm